

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 2977/TCQLTT-TTKT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024;

Theo đề nghị của Quyền Trưởng phòng, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyền Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng các Phòng và Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục trưởng;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các sở, ngành cấp tỉnh: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Nhà nước;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kiên Giang;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng, Đội trực thuộc;
- Niêm yết tại trụ sở Cục, Đội;
- Đăng website của Cục;
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG



Lê Khánh Hưng

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang
(Kèm theo Quyết định số 1177/QĐ-QLTTKG ngày 22 tháng 12 năm 2023 của
Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2020/TT-BCT đã được sửa đổi, bổ sung).
- Quyết định số 3680/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;
- Quyết định số 2993/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường; Công văn số 2672/TCQLTT-TTKT ngày 23/11/2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024;
- Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh trong nước, trong tỉnh, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các đơn vị Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp của tổ chức, cá nhân được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra đạt hiệu quả kế hoạch đề ra, có trọng tâm, trọng điểm; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng và địa bàn kiểm tra

a) Đối tượng kiểm tra:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh xăng dầu;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí (LPG);
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh về mặt hàng: Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; hàng điện tử; sản phẩm thời trang; mỹ phẩm; đường cát.

b) Địa bàn kiểm tra: Các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kiên Giang.

c) Danh sách đối tượng cụ thể được kiểm tra: Đính kèm theo Kế hoạch.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Hoạt động thương mại điện tử

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa; các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.2. Hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, về các quy định trong kinh doanh xăng dầu (nội dung kiểm tra phải phù hợp với đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu);
- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về chất lượng (lấy mẫu kiểm tra khi cần thiết); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.3. Hoạt động kinh doanh khí (LPG)

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, các quy định trong kinh doanh khí (nội dung kiểm tra phải phù hợp với đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật về kinh doanh khí);

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.4. Hoạt động kinh doanh rượu

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, các quy định trong kinh doanh rượu;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa; về chất lượng (lấy mẫu để kiểm tra khi cần thiết);

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.5. Hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, các quy định trong kinh doanh thuốc lá;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.6. Kinh doanh hóa chất

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong kinh doanh hóa chất; các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.7. Hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, các quy định trong kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa; về chất lượng (lấy mẫu để kiểm tra khi cần thiết);

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.8. Hoạt động kinh doanh các mặt hàng: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa; về chất lượng (lấy mẫu kiểm tra khi cần thiết).

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.9. Hoạt động kinh doanh các mặt hàng: hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, đường cát

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa, nhãn hàng hóa; về chất lượng (lấy mẫu kiểm tra khi cần thiết).

- Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có); các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch kiểm tra định kỳ thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và kết thúc vào ngày 14 tháng 10 năm 2024.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện kiểm tra; hoạt động kiểm tra đối với các nhóm hàng có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, mỹ phẩm... thì phải mời cơ quan phối hợp kiểm tra.

2. Phân công nhiệm vụ

Căn cứ kế hoạch này, Trưởng các đơn vị Phòng, Đội Quản lý thị trường tổ chức triển khai, thực hiện:

- Các Đội Quản lý thị trường xây dựng chương trình kiểm tra cụ thể từng tháng; tiến hành công tác kiểm tra đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo nội dung của kế hoạch này; Đội phải xác định nội dung kiểm tra cụ thể đối với từng đối tượng được kiểm tra phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực, mặt hàng mà đối tượng được kiểm tra đang hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, các Đội cần thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động, thông tin về đối tượng kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, báo cáo về các trường hợp chồng chéo, trùng lặp hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung kế hoạch kiểm tra để xử lý theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT đã được sửa đổi, bổ sung.

- Số lượng tổ chức, cá nhân dự kiến được kiểm tra do các Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện như sau:

Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024 của Cục: 650 vụ/10 tháng, bình quân 65 vụ/tháng. Trong đó:

- + Đội Quản lý thị trường số 1: 24 vụ, bình quân 02 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 2: 100 vụ, bình quân 10 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 3: 119 vụ, bình quân 12 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 4: 97 vụ, bình quân 10 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 5: 110 vụ, bình quân 11 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 6: 100 vụ, bình quân 10 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 7: 100 vụ, bình quân 10 vụ/tháng.

- Phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm tham mưu đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2024.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đúng quy định.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế chịu trách nhiệm tham mưu việc giám sát các Đội Quản lý thị trường trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra theo kế hoạch định kỳ năm 2024 được đảm bảo từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho Cục (Có dự toán chi tiết) và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các Đội Quản lý thị trường sử dụng kinh phí, phương tiện, trang thiết bị được cấp để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện báo cáo

- Báo cáo định kỳ và đột xuất thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương, Tổng Cục Quản lý thị trường về chế độ báo cáo của lực lượng Quản lý thị trường định kỳ và đột xuất (khi quy định hiện hành có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới).

- Báo cáo kết thúc Kế hoạch: Đội báo cáo trước ngày 25/10/2024; Cục báo cáo trước ngày 08/11/2023.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo

Các Đội Quản lý thị trường thực hiện chế độ báo cáo: Định kỳ theo quy định; đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo hình thức chuyên đề khi kết thúc kế hoạch. Văn bản báo cáo và các phụ lục, biểu số liệu gửi về Cục và gửi đồng thời qua email Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu cho Cục trưởng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo khi kết thúc kế hoạch về Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan đúng thời hạn.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì Trưởng các đơn vị trực thuộc đề xuất, trình Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang để được xem xét, xử lý kịp thời./.

K. An

